

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

Tây Hồ, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị **Nguyễn Thị H1.** - sinh năm 1982.

CCCD số: 026182000xxx do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05 tháng 01 năm 2017.

ĐKKH và Trú tại: Số 3D ngõ 242 Đường L., phường B., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Hải H2.** - sinh năm 1980.

Giấy CMND số: 135869xxx do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 04 tháng 6 năm 2014.

ĐKKH: Thôn P., xã T., huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trú tại: Số 3D ngõ 242 Đường L., phường B., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hai đương sự xây dựng gia đình, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường G., quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 19 tháng 10 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, cả hai đều kết hôn lần đầu-đây là hôn nhân hợp pháp.

Hai đương sự sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên từ năm 2015 hai đương sự sống ly thân.

Đến nay, hai đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn và có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 01 con chung là con gái Nguyễn Hà Th. sinh ngày 18 tháng 3 năm 2012. Ly hôn, hai đương sự đã thống nhất thỏa thuận, anh Nguyễn Hải H2. sẽ là người trực tiếp nuôi con chung, chị Nguyễn Thị H1. không phải đóng góp tiền nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1. tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H1. và anh Nguyễn Hải H2..

- Về con chung: Ly hôn, anh Nguyễn Hải H2. sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con gái Nguyễn Hà Th. sinh ngày 18 tháng 3 năm 2012, chị Nguyễn Thị H1. không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H1. tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 4001 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường G., Ba Đình, Hà nội.
- VKSND TP Hà Nội+quận Tây Hồ;
- TANDTP Hà nội.
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

TRẦN VIỆT HÙNG